TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
DNTU

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: **Tài chính - Ngân hàng**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Thời gian đào tạo: **4 năm**

Văn bằng: **Cử nhân**

Khóa đào tạo: **Khóa 20 (2024 - 2028)**

Tổng số tín chỉ tích luỹ toàn khoá: **126**

Các học phần (*) không tính trung bình chung tích lũy vào kết quả học tập.

HỌC KỲ 1: 06 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 06, tự chọn: 00)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**6**			
CB70303	Kỹ năng nói trước công chúng	1	15	15	0
TC70102	Giới thiệu ngành Tài chính - Ngân hàng	1	15	15	0
TC70103	Toán Tài chính	2	30	30	0
QT70020	Kinh tế học	2	30	30	0
TA70301	Key English 1	3	45	45	0
TA70302	Key English 2	3	45	45	0
TA70303	Key English 3	3	45	45	0
TA70304	English Speaking Community	2	30	30	0
HỌC KỲ 2: 20 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 20, tự chọn: 00)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**20**			
CB70301	Tin học 1	2	45	15	30

CB70304	Kỹ năng quản lý cảm xúc	1	15	15	0
TA70305	Intensive English 1	4	60	60	0
CB70201	Toán kinh tế	3	45	45	0
KT70101	Nguyên lý kế toán	3	45	45	0
KT70102	Thuế ứng dụng	2	30	30	0
QT70021	Nguyên lý marketing	2	30	30	0
CB70101	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0
CB71401	Giáo dục thể chất 1 - (Bơi lội)	1	30	0	30
HỌC KỲ 3: 20 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 18, tự chọn: 02)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**18**			
CB70205	Thống kê ứng dụng	3	45	45	0
TA70306	Intensive English 2	4	60	60	0
CB70302	Tin học 2	2	60	0	60
CB70305	Kỹ năng giao tiếp và tạo dựng mối quan hệ	2	30	30	0
TC70101	Tiền tệ và Thị trường tài chính	3	45	45	0
CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30	0
CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0
CB71402	Giáo dục thể chất 2	1	30	0	30
CC71001	Thi - Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	1	10	10	0
CC71002	Thi - Chứng chỉ Ứng dụng CNTT nâng cao	1	10	10	0
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**2**			
CB71101	Môi trường và phát triển bền vững	2	30	0	30
CB71102	Tâm lý học hành vi	2	30	0	30

CB71103	Tâm lý học Y đức	2	30	0	30
HỌC KỲ 4: 19 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 13, tự chọn: 06)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**13**			
CB70306	Kỹ năng đàm phán, thương lượng	2	30	30	0
TA70307	Intensive English 3	4	60	60	0
TC70105	Tài chính doanh nghiệp	3	45	45	0
TC70201	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	30	30	0
CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0
CB70401	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	3	45	45	0
CB70402	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	2	30	30	0
CB70403	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	1	30	0	30
CB70404	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4	2	60	0	60
CB71405	Giáo dục thể chất 3	1	30	0	30
Học phần tự chọn		**6**			
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**2**			
CB71104	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	2	30	30	0
CB71105	Văn hóa và Âm nhạc Dân tộc Việt Nam	2	30	30	0
CB71106	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	30	0
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)		**2**			
QT71017	Hành vi tổ chức	2	30	30	0
QT71018	Nguyên lý quản trị	2	30	30	0
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)		**2**			

TC71102	Thị trường chứng khoán	2	30	30	0
TC71101	Tài chính công	2	30	30	0
HỌC KỲ 5: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21, tự chọn: 00)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**21**			
TA70308	Intensive English 4	4	60	60	0
KT70103	Luật Kinh tế	2	30	30	0
KT70202	Phân tích dữ liệu	2	60	0	60
TC70104	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	2	30	30	0
TC70106	Tài chính và ngân hàng quốc tế	2	30	30	0
TC70107	Công nghệ tài chính	2	45	15	30
TC70203	Nguyên lý bảo hiểm	2	30	30	0
TC70205	Thực tập chuyên ngành	1	30	0	30
CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0
CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0
HỌC KỲ 6: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 18, tự chọn: 03)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**18**			
TC70109	Hệ thống thông tin tài chính	3	60	30	30
KT70207	Kế toán quản trị	3	45	45	0
TC70108	Quản trị rủi ro tài chính-ngân hàng	3	60	30	30
TC70110	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	60	30	30
TC70202	Mô phỏng Nghiệp Vụ Tài chính-Ngân Hàng	3	90	0	90
TC70204	Kiểm soát nội bộ ngân hàng	3	45	45	0
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**3**			
TC71201	Quản trị ngân hàng	3	45	45	0

TC71202	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	3	45	45	0
TC71203	Marketing ngân hàng	3	45	45	0
HỌC KỲ 7: 13 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 04, tự chọn: 09)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp		**4**			
TC70206	Thực tập tốt nghiệp	4	120	0	120
Học phần tự chọn		**9**			
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**3**			
KT71101	Kế toán ngân hàng	3	45	45	0
KT71102	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	45	45	0
KT71105	Kế toán tài chính và báo cáo tài chính	3	45	45	0
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**3**			
TC71106	Định giá	3	45	45	0
TC71107	Tài chính hành vi	3	45	45	0
TC71204	Thẩm định tín dụng	3	45	45	0
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**3**			
TC71103	Công cụ phái sinh	3	45	45	0
TC71104	Đầu tư tài chính	3	45	45	0
TC71105	Hợp nhất, mua bán doanh nghiệp	3	45	45	0
HỌC KỲ 8: 6 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 6, tự chọn: 00)					
Khóa luận tốt nghiệp		***6***			
TT70130	Khóa luận tốt nghiệp	6	180	0	180
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		***6***			
TC70208	Kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp	4	120	0	120
TC70209	Các vấn đề đương đại trong ngành tài chính ngân hàng	2	60	0	60